

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ H  
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2020/HNGĐ-ST  
Ngày 26/8/2020  
V/v tranh chấp: Xin ly hôn, nuôi  
con chung.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H, TỈNH HÀ GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Vũ Mỹ Lệ

**Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Bà Khuất Thị Toàn

2. Ông Đoàn Hùng Tự

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Trọng Khánh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:** Ông Giàng Chấn Sô - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án HNGĐ thụ lý số 124/2020/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 về tranh chấp "Xin ly hôn, nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 11/2020/QĐ-ST ngày 06/8/2020, giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà Vũ Thị M, sinh năm 1980.

**- Bị đơn:** Ông Khuất Duy C, sinh năm 1973.

Địa chỉ: Cùng trú tại thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang.

(Bà Vũ Thị M có mặt; ông Khuất Duy C vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

\* Theo đơn khởi kiện và bản tự khai ngày 16/6/2020; Biên bản lấy lời khai ngày 03/7/2020 và tại phiên tòa bà Vũ Thị M trình bày:

Bà và ông Khuất Duy C đăng ký kết hôn ngày 25/5/2007 tại Ủy ban nhân dân xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, trên cơ sở tự nguyện. Ông C từ quê lên Hà Giang kết hôn với bà là người vợ thứ 2. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tạm gọi là hạnh phúc với nhau một thời gian ngắn, đến năm 2008 khi bà sinh cháu lớn

thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn và cứ thế kéo dài cho đến nay. Nguyên nhân là do ông C thường xuyên hành vi bạo lực với vợ con, đánh đập vợ con bất kể ngày lẫn đêm, quá trình mâu thuẫn vợ chồng cũng đã được thôn và xã đến giải quyết nhiều lần nhưng ông C vẫn chứng nào tật ấy, không thay đổi. Bà đã nhiều lần làm đơn xin ly hôn nhưng nghĩ vì thương con, mong muốn các con có một cuộc sống có đủ bố và mẹ nên bà đã rút đơn về cố gắng chịu đựng, nhưng ông C không hề suy nghĩ cho vợ con, không chịu tu chí làm ăn kiếm tiền nuôi con mà kiếm được đồng tiền nào đi uống rượu hết, dù say hay không say thì cứ về đến nhà là gây sự đánh đập, hành hạ vợ con, nửa đêm cũng bắt con dậy nấu ăn cho, trong khi con thì còn quá nhỏ. Bằng ấy năm chung sống ông C chưa đưa được cho bà một đồng tiền nào để lo cho con cũng không giúp bà một việc gì để lo cho gia đình và con cái. Bà luôn phải sống trong tình trạng mệt mỏi, lo sợ vì đã đi làm vất vả cả ngày về đến nhà lại bị chồng đánh đập, bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống không có hạnh phúc bà đề nghị Toà án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C để bà yên tâm lao động kiếm tiền nuôi các con ăn học. Về con chung: Ông, bà có 02 con chung là cháu Khuất Duy D, sinh ngày 15/02/2008 và Khuất Duy S, sinh ngày 15/01/2017. Sau khi ly hôn bà đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc hai cháu, không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con chung vì ông C không có thu nhập gì, có nghề nhưng không chịu đi làm chỉ ở nhà chơi không, thỉnh thoảng có ai gọi đi làm được tiền thì về uống rượu hết, không thể đảm bảo chăm sóc được các con. Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án Toà án đã tiến hành triệu tập bị đơn ông Khuất Duy C đến Toà án để viết bản tự khai và lấy lời khai. Toà án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng; Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải hai lần, ông C trực tiếp nhận văn bản của Toà án nhưng đều vắng mặt không có lý do, do đó Toà án không tiến hành được việc ghi lời khai của ông C, không tổ chức được phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải vụ án được.

Ngày 17/7/2020 Toà án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt cho ông C, tuy nhiên ông C không có mặt tại nơi cư trú, qua xác minh trưởng thôn cung cấp. Gần đây ông C bỏ nhà đi đâu không báo với thôn nên trưởng thôn không biết ông C đi đâu, làm gì; Bà Vũ Thị M cung cấp cho biết ông C đã bỏ đi đâu bà không biết, ông C không nói là ở đâu, làm gì chỉ thỉnh thoảng gọi điện thoại về cho con, bà đã thông báo qua điện thoại với ông C về thời gian Toà án mở phiên toà nhưng ông C không có ý kiến gì.

Tại phiên toà ngày 06/8/2020 do ông C vắng mặt không có lý do nên Toà án đã quyết định hoãn phiên toà, tại phiên toà hôm nay ông C vẫn không có mặt do vậy không có ý kiến, đề nghị gì.

- Tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn Bà Vũ Thị M vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin ly hôn với ông Khuất Duy C; Đề nghị HĐXX xem xét cho bà được quyền nuôi con, không yêu cầu ông C cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay ông C

không có chỗ ở ổn định, không có thu nhập gì. Về tài sản chung, công nợ chung hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

\* Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX xem xét căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Điều 51, Điều 56, 57 và các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình: Xử cho bà Vũ Thị M được ly hôn ông Khuất Duy C; Về con chung: Giao cháu Khuất Duy D, sinh ngày 15/02/2008 và Khuất Duy S, sinh ngày 15/01/2017 cho bà Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, ông Khuất Duy C không phải cấp dưỡng nuôi con chung; Về tài sản chung, công nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết nên đề nghị không xem xét; Về án phí và quyền kháng cáo của các đương sự đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

### NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Nguyên đơn bà Vũ Thị M có đơn khởi kiện Xin ly hôn với bị đơn là ông Khuất Duy C, ông C hiện có hộ khẩu tạm trú tại thôn T, xã N, thành phố H, tỉnh Hà Giang, theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Giang.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn ông Khuất Duy C vẫn cố tình vắng mặt tại phiên toà không có lý do, áp dụng khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Vũ Thị M và ông Khuất Duy C được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống đến năm 2008 thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do ông C không quan tâm, chăm lo cho vợ con mà còn thường xuyên gây sự đánh đập vợ con, mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài nhiều năm nay, vợ chồng thường xuyên đánh chửi nhau tổ hoà giải của thôn, của xã đã nhiều lần phải đến hoà giải và can ngăn, thậm chí đã có nhiều lần bà phải báo công an xã đến giải quyết. Ông bà đã sống ly thân với nhau không còn tình cảm, không quan tâm gì đến nhau nữa. Xét thấy, hôn nhân của bà Vũ Thị M và ông can thiệp Khuất Duy C đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho bà Vũ Thị M được ly hôn ông Khuất Duy C là phù hợp.

[4] Về việc nuôi con chung: Quá trình chung sống, bà M, ông C có 02 con chung là cháu Khuất Duy D, sinh ngày 15/02/2008 và Khuất Duy S, sinh ngày 15/01/2017; Tại Biên bản ghi ý kiến nguyện vọng con chung ngày 12/6/2020 của cháu Khuất Duy D, cháu có ý kiến như sau: Nếu bố mẹ cháu ly hôn nguyện vọng của cháu được ở với mẹ (BL 29). Cháu Khuất Duy S thì còn quá nhỏ, bản thân ông C không chấp hành pháp luật, cổ tình không có mặt tại Tòa án để giải quyết các yêu cầu của nguyên đơn. Căn cứ biên bản ghi ý kiến nguyện vọng con chung và kết quả xác minh, tham khảo ý kiến cơ quan chuyên môn về gia đình và trẻ em. Đại diện Phòng lao động Thương binh và Xã hội thành phố H đã có ý kiến đề nghị Tòa án xem xét điều kiện nuôi con của bà M là đảm bảo được tốt hơn cho các cháu, ông C hiện nay không có thu nhập nên không thể đảm bảo điều kiện tốt nhất để nuôi con (BL 36). HĐXX xét thấy hiện nay các cháu đang ở cùng bà M, gần đây ông C đã bỏ nhà đi đâu không nói gì với vợ, bản thân ông C cũng không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, do đó để đảm bảo điều kiện tốt nhất cho các cháu. HĐXX áp dụng **khoản 2 Điều 81** giao hai cháu Khuất Duy D, sinh ngày 15/02/2008 và Khuất Duy S, sinh ngày 15/01/2017 cho bà Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi;

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do ông C không có mặt tại phiên tòa, theo hồ sơ vụ án thì ông C hiện tại không có thu nhập ổn định, bà M có ý kiến không yêu cầu ông C phải cấp dưỡng nuôi con, do đó Hội đồng xét xử không xem xét. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không có yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[7] Về án phí: Bà Vũ Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Bởi các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 53 và các Điều 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;**

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn bà Vũ Thị M.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Vũ Thị M được ly hôn ông Khuất Duy C.

2. Về nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung: Giao cháu Khuất Duy D, sinh ngày 15/02/2008 và Khuất Duy S, sinh ngày 15/01/2017 cho bà Vũ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, ông Khuất Duy C không phải cấp dưỡng nuôi con chung;

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở. Việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con là không cố định.

3. Về án phí: Bà Vũ Thị M phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí sơ thẩm ly hôn, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm ly hôn 300.000đ bà M đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hà Giang theo biên lai số 0002147, ngày 02 tháng 6 năm 2020.

4. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ông Khuất Duy C có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND TPH;
- CCTHADS TPH;
- Các đương sự;
- UBND xã N;
- Lưu HS-BP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Vũ Mỹ Lệ**